

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:125/2025/HS -ST
Ngày:24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đề
Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 08-5-2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ E, thôn B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Tấn T1 và bà Ngô Thị N; bị cáo là con đầu trong gia đình; **bị cáo chưa có vợ con**; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-4-2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 18 tháng. Ngày 16-8-2024, Nguyễn Tấn T chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-9-2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H1177/LB-CSMT ngày 04-9-2025 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Ngã Giao (Cơ sở A), Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 11/QĐ – UBND ngày 17-8-2024 của UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh), thời hạn quản lý từ ngày 17-8-2024 đến ngày 17-8-2026.

Vào chiều ngày 20-7-2025, Nguyễn Tấn T đi đám cưới ở thôn B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh thì T gặp một người đàn ông có tên Tô Công H (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi nói chuyện thì T hỏi mua của H 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng, Hòa đồng Ý rồi lấy trong túi quần của H 01 gói ma túy đá đưa cho T tại khu vực vệ sinh bên ngoài đám cưới, T nhận ma túy và đưa tiền cho H. Sau khi nhận ma túy, T hỏi mượn của H 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hòa đồng Ý và nói sẽ đưa cho T khi đến nhà Tô Công T2 (sinh năm 1998; nơi thường trú: tổ B, thôn B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh – là người quen của T và H). Một lúc sau, T và H rời tiệc cưới rồi đến nhà anh T2 để tiếp tục nhận. Khi đến nhà T2, H gọi T ra phía sau nhà của T2 và đưa cho T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T mượn xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) của H rồi điều khiển xe đến vườn cao su thuộc khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh dùng bộ dụng cụ mượn được từ H và sử dụng hết số ma túy trên. Khi sử dụng xong ma túy, T điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh T2 gặp H trả lại 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và chiếc xe mô tô rồi T đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 23-7-2025, Công an xã C, Thành phố Hồ Chí Minh mời Nguyễn Tấn T lên trụ sở để test ma túy. Kết quả test nhanh: mẫu thử của T dương tính với ma túy Methamphetamine. Qua làm việc, T thừa nhận vào ngày 20-7-2025 T có sử dụng trái phép chất ma túy đá tại vườn cao su thuộc khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 01-8-2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Một bì trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã C - Công an Thành phố H cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Đ, Lê Đăng T3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn T, bên trong có 01 (một) ống nhựa có nắp màu xanh chứa nước tiểu (ký hiệu mẫu M) tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được ký hiệu M gửi giám định

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV12 ngày 11 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 38; điểm s,i khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 20-7-2025 tại vườn cao su thuộc khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tấn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 11/QĐ – UBND ngày 17-8-2024 của UBND xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) thời hạn quản lý từ ngày 17-8-2024 đến ngày 17-8-2026.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn T không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Tấn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, hơn nữa ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người có tên Tô Công H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Tấn T đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[6] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-9-2025.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-12-2025), bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 12- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoa